TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 31/*2020*/HNGĐ-ST
Ngày 31/12/2020
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Minh Tuấn; ông Nguyễn Văn Hoằng

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên toà: bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXX-ST ngày 15 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1963; địa chỉ: tổ dân phố Giáp Nh, phường Bạch Th, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Bị đơn:** Ông Bùi Văn T, sinh năm 1962; địa chỉ: địa chỉ: tổ dân phố Giáp Nh, phường Bạch Th, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ch trình bầy:

Bà và ông Bùi Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Bạch Th, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam vào ngày 06/10/1984 (âm lịch), việc kết hôn có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán như thông lệ, tuy nhiên bà đã làm mất giấy chứng nhận kết hôn, bà có lên phường xin trích lục kết hôn nhưng do không còn lưu trữ nên bà không có tài liệu xuất trình cho Tòa án. Bà trình bày vợ chồng bà chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không thông cảm, chia sẻ từ đó dẫn đến xúc phạm danh sự nhân phẩm, thậm chí xảy ra xô xát. Mặc dù bà đã điều chỉnh lối sống để tìm sự hòa hợp nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, vợ chồng ly thân nhiều lần, lần gần đây từ tháng 7/2020 đến nay

không quan tâm gì đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn bà xin được ly hôn ông T.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Bùi Văn T trình bày: ông kết hôn với bà Ch vào ngày 06/10/1984 (âm lịch) tại UBND xã Bạch Th, vợ chồng có tổ chức đám cưới, do làm mất giấy chứng nhận kết hôn nên ông không có tài liệu xuất trình cho Tòa án. Ông thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng ông xảy ra nhiều mâu thuẫn, xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau, thậm chí xảy ra xô xát, một vài lần chính quyền địa phương phải can thiệp giải quyết, nguyên nhân do nghi ngờ tình cảm dành cho nhau. Vợ chồng ly thân nhiều lần, lần gần đây từ tháng 7/2020 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Ch xin ly hôn thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: Bà Ch, ông T cùng trình bày có 03 con chung là Bùi Văn Ch sinh ngày 11/5/1986, Bùi Thị L sinh ngày 11/8/1987, Bùi Văn Đ sinh ngày 01/8/1991; Hiện nay Bùi Văn Đ đã chết; Đối với Bùi Văn Ch, Bùi Thị L hiện nay đã trưởng thành có cuộc sống tự lập nên ông bà cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Các đương sự cùng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa các đương sự giữ nguyên quan điểm của mình. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng và đề nghị: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ch và ông Bùi Văn T. Về con chung, tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng không đặt ra giải quyết và tuyên án phí theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: mặc dù các đương sự bà Nguyễn Thị Ch, ông Bùi Văn T không cung cấp được tài liệu thể hiện ông bà có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, kết quả xác minh tại UBND phường Bạch Th không còn lưu trữ hồ sơ đăng ký kết hôn của ông, bà tuy nhiên căn cứ lời trình bày của các đương sự và xác minh tại địa phương cùng các tài liệu do đương sự cung cấp có cơ sở khẳng định bà Nguyễn Thị Ch và ông Bùi Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1984, kết quả ông bà đã có với nhau ba người con chung là Bùi Văn Ch sinh ngày 11/5/1986, Bùi Thị L sinh ngày 11/8/1987, Bùi Văn Đ sinh ngày 01/8/1991.

Như vậy quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Ch và ông Bùi Văn T được xác lập trước ngày 03/1/1987. Theo quy định tại điểm a Điều 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 loại quan hệ này không bắt buộc phải đăng ký kết hôn mà chỉ khuyến khích đăng ký kết hôn, do đó bà Ch và ông T dù không có đăng ký kết hôn thì quan hệ vợ chồng của ông bà là hôn nhân thực tế được công nhận là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ch nhận thấy: Căn cứ lời trình bày của các đương sự và kết quả xác minh, nhận thấy mâu thuẫn tồn tại giữa hai vợ chồng là thực tế các bên đã thừa nhận, vợ chồng xảy ra cãi vã, xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau, sống ly thân nhiều lần, lần gần đây từ tháng 7/2020 đến nay không quan tâm gì đến nhau, nay bà Ch xin ly hôn thì ông T cũng đồng ý. HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng cần công nhận thuận tình ly hôn cho bà Ch và ông T là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[2] *Về con chung:* Bà Ch, ông T có con chung là Bùi Văn Ch sinh ngày 11/5/1986, Bùi Thị L sinh ngày 11/8/1987. Xét thấy các con chung hiện nay đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường, có cuộc sống tự lập nên bà Ch, ông T không yêu cầu giải quyết được chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] *Về án phí:* bà Ch, ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự
- Điểm a Điều 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000
- Điều 55 Luật hôn nhân gia đình
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ch và ông Bùi Văn T.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ch, ông Bùi Văn T mỗi người phải chịu 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà Ch đã nộp theo biên lai số 0003306 ngày 12/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ch 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm; bà Nguyễn Thị Ch, ông Bùi Văn T có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam.*
- *VKSND Duy Tiên.*
- *Chi cục THA Duy Tiên.*
- *UBND phường Bạch Thượng;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN NGỌC THUẬN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 14 tháng 3 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn; Ông Nguyễn Văn Hoằng

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 104/2018/TLST–HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" giữa:

*** Nguyên đơn**: Ông Vũ Văn Hiệp, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn An Nhân, xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Bà Cao Thị Ánh, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn An Nhân, xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điểm a Điều 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000;
- Điều 51; 56 Luật hôn nhân gia đình
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

1. Xử ly hôn giữa ông Vũ Văn Hiệp và bà Cao Thị Ánh.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Vũ Văn Hiệp phải chịu 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông Hiệp đã nộp theo biên lai số 0000351 ngày 26/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; Ông Vũ Văn Hiệp có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Cao Thị Ánh vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 20 tháng 4 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoằng; ông Vũ Quốc Phòng

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 129/2017/TLST–HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" giữa:

*** Nguyên đơn:** chị Hoàng Thị Liên, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn Hoàng Lý 1, xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Bị đơn:** Anh Vũ Đức Thọ, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn Hoàng Lý 1, xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ:
- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điểm b mục 3Nghị quyết số 35/NQ-QH ngày 09/6/2000 của Quốc hội;
- Thông tư số 01/TTLT-TATC-VKSTC-BTP ngày 09/6/2000
- Khoản 1 điều 11; khoản 2 điều 17; điều 92, 93, 94 Luật HNGĐ 2000
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

1. Không công nhận chị Hoàng Thị Liên và anh Vũ Đức Thọ là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Hoàng Hồng Linh, sinh ngày 23/3/2001 cho anh Vũ Đức Thọ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Các bên được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh Thọ và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Liên trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn: Chị Hoàng Thị Liên phải chịu 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Liên đã nộp ngày 27/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; Chị Hoàng Thị Liên có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Đức Thọ vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.